

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST

Ngày 26-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Giang

Bà Lương Bích Diệp

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Huyền - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Chu Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Vũ Huỳnh Đ, sinh ngày 28/12/1993 tại Huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã L, Huyện H, tỉnh Thanh Hóa; trình độ văn hóa 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ và bà Đoàn Thị Ch; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính, không bị kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 20/12/2018, tạm giam ngày 26/12/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay, có mặt.

2. Vũ Ngọc H, sinh ngày 15/7/1993 tại Huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã C, Huyện H, tỉnh Thanh Hóa; trình độ văn hóa 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thông T và bà Lê Thị H; có vợ Dương Thị H, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính, không bị kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 20/12/2018, tạm giam ngày 26/12/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay, có mặt.

3. Trình Văn D, sinh ngày 11/9/1995 tại Huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã C, Huyện H, tỉnh Thanh Hóa; trình độ văn hóa 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trình Xuân H và bà Trình Thị Kh; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính, không bị kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 20/12/2018, tạm giam ngày 26/12/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Trần Q, sinh năm 1987, nơi cư trú: Số 242, đường L, phường K, quận T, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989, nơi cư trú: Số 54/55, phố C, phường N, quận T, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Ly Diệu L, sinh năm 1980, nơi cư trú: Số 27, tổ 2, phường V, quận H, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đoàn T, sinh năm 1972, nơi cư trú: Số 60, đường T, phường H, quận H, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 19/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn nhận được tin báo (qua điện thoại) của anh Trần Q về việc anh bị mất một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD màu đỏ đen, biển kiểm soát 29G1-72223, do xe có gắn thiết bị định vị, nên anh cho biết hiện nay chiếc xe mô tô anh bị mất trộm đang đi hướng huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 19 giờ cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an huyện Lộc Bình đang làm nhiệm vụ trên tỉnh lộ 237 thuộc địa phận xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện 03 (ba) đối tượng điều khiển 03 (ba) xe mô tô, tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra và bắt giữ người cùng tang vật để điều tra.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Vũ Huỳnh Đ, Vũ Ngọc H, Trình Văn D đã khai nhận: Khoảng tháng 9/2018 Vũ Huỳnh Đ đang đi tìm việc làm ở thành phố Hà Nội gặp và quen H1 (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của H1), H1 thuê Vũ Huỳnh Đ chạy xe mô tô, Vũ Huỳnh Đ đồng ý. Sau đó H1 cùng Vũ Huỳnh Đ đi xe mô tô từ thành phố Hà Nội đi đến biên giới Việt Nam- Trung Quốc thuộc địa phận huyện L, tỉnh Lạng Sơn, H1 giao xe mô tô cho một người đàn ông Trung Quốc khoảng 40 tuổi, khi về đến thành phố Hà Nội, H1 chia cho Vũ Huỳnh Đ 1.500.000 đồng tiền công và nói xe mô tô này là xe do H1 trộm cắp được đem sang Trung Quốc bán. Khi nào có xe H1 thông báo cho Vũ Huỳnh Đ lên khu vực cầu VT nhận xe mô tô trực tiếp với H1 hoặc với một người phụ nữ khoảng 40 tuổi

và tự điều khiển xe đến biên giới Việt Nam - Trung Quốc bán theo sự chỉ đạo của H1. Do có nhiều xe mô tô nên H1 bảo Vũ Huỳnh Đ gọi thêm người đi làm cùng, Vũ Huỳnh Đ gọi thêm bạn là Vũ Ngọc H, Trình Văn D đi chạy xe cùng. Với cách thức như các lần trước đó theo sự chỉ đạo của H1, Vũ Huỳnh Đ, Vũ Ngọc H, Trình Văn D đã nhiều lần vận chuyển xe mô tô đến biên giới Việt Nam - Trung Quốc tiêu thụ. Khoảng 11 giờ ngày 19/12/2018 H1 gọi điện cho Vũ Huỳnh Đ, Vũ Ngọc H, Trình Văn D ra khu vực chân cầu VT, phường V, quận H, thành phố Hà Nội nhận xe mô tô do trộm cắp mà có để mang đi tiêu thụ với một người phụ nữ và hai người đàn ông. Trình Văn D nhận một chiếc xe mô tô HONDA LEAD, màu vàng, biển kiểm soát 29G1-490.67; Vũ Huỳnh Đ nhận một chiếc xe mô tô HONDA LEAD, màu đỏ đen, biển kiểm soát 29G1-722.23; Vũ Ngọc H nhận một chiếc xe mô tô HONDA SH MODE, màu xanh nâu, biển kiểm soát 29D1-908.68. Khoảng 19 giờ cùng ngày khi đi đến tỉnh lộ 237 thuộc địa phận xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn bị phát hiện, bắt giữ.

Biên bản định giá tài sản số: 2567/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH MODE, màu xanh nâu, biển kiểm soát 29D1-908.68, số khung: RLHJF5114FY105769, số máy: JF51E0327064, sản xuất 2016 do Vũ Ngọc H điều khiển có trị giá 35.100.000 đồng; chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu vàng, biển kiểm soát 29G1-490.67, số khung: RLHJF4516FY521570, số máy: JF45E05352752, sản xuất 2015 do Trình Văn D điều khiển có trị giá 20.000.000 đồng; chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu đỏ đen, biển kiểm soát 29G1-722.23, số khung: RLHJF709XHY080893, số máy: JF79E016148, sản xuất 2017 do Vũ Huỳnh Đ điều khiển có trị giá 22.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 38/CT-VKS-P1, ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Vũ Huỳnh Đ, Vũ Ngọc H, Trình Văn D về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà các bị cáo Vũ Huỳnh Đ, Vũ Ngọc H, Trình Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố các bị cáo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Huỳnh Đ, Vũ Ngọc H, Trình Văn D phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Vũ Huỳnh Đ từ 12 đến 18 tháng tù, bị cáo Trình Văn D từ 12 đến 14 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H từ 9 đến 12 tháng

tù. Do các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các điện thoại di động các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; tịch thu để tiêu hủy các đồ vật liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng, số tiền thu giữ của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho các bị cáo. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Trần Q tại cơ quan điều tra cho biết: Ngày 19 tháng 12 năm 2018 anh đã bị mất trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29G1-722.23 tại khu vực trước cửa hàng số 07, đường Tr, phường K, quận T, thành phố Hà Nội. Hiện chiếc xe bị mất Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả cho anh, anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Bị hại chị Nguyễn Thị T tại cơ quan điều tra thể hiện: Ngày 19 tháng 12 năm 2018 chị bị mất trộm 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29G1-490.67 để trước cửa Trung tâm Anh ngữ RES, số 89, đường Y, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội. Hiện chị đã nhận lại đầy đủ tài sản bị trộm cắp, chị không yêu cầu phải bồi thường gì thêm.

Bị hại chị Nguyễn Thị Ly Diệu L tại cơ quan điều tra thể hiện: Ngày 19 tháng 12 năm 2018 chị bị mất trộm 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29G1-908.68, xe do chị mua với anh Đoàn T, chị bị mất xe trước cửa hàng kinh doanh thiết bị điện tử số 348, phố H, phường Phố H, quận H, thành phố Hà Nội. Hiện chị đã nhận lại đầy đủ tài sản bị trộm cắp, chị không yêu cầu phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đoàn T tại cơ quan điều tra cho biết: Anh đã bán cho chị Nguyễn Thị Ly Diệu L 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29G1-908.68, chưa sang tên đổi chủ, nay quyền sở hữu xe mô tô là của chị Nguyễn Thị Ly Diệu L anh không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với biên bản tạm giữ tài liệu đồ vật, Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó có căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ ngày 19/12/2018 H1 gọi điện thoại và hẹn các bị cáo Vũ Huỳnh Đ, Vũ Ngọc H, Trình Văn D ra khu vực cầu VT, phường V, quận H, thành phố Hà Nội nhận xe mô tô do H1 trộm cắp mà có để mang đi tiêu thụ với một người phụ nữ và hai người đàn ông, tuy các bị cáo không được bàn bạc trước, hứa hẹn hay thỏa thuận gì với H1 nhưng trước khi mang tài sản đi tiêu thụ các bị cáo biết rõ số tài sản trên là do H1 phạm tội Trộm cắp mà có. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Vũ Huỳnh Đ, Vũ Ngọc H, Trình Văn D phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về quyền tài sản của người khác, mà quyền này được pháp luật bảo vệ và đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có. Các bị cáo tuy không được H1 hứa hẹn trước xong các bị cáo biết rõ tài sản H1 nhờ đem bán là do trộm cắp mà có nhưng vẫn nhận để bán lại cho người khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình gây ra là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi mà các bị cáo đã gây ra hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh trên địa bàn huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do vậy, hành vi của các bị cáo gây ra cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo Vũ Ngọc H có bố là ông Vũ Thông T được Nhà nước tặng huân chương chiến công hạng 3 do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

[5] Để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội,

giữ được sự nghiêm minh của pháp luật, phù hợp với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ (Biên bản xác minh ngày 27/2/2019) và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo nghề nghiệp đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Ngày 10/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu các xe mô tô, cụ thể: Trả cho chị Nguyễn Thị Ly Diệu L 01 (một) Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH MODE, màu xanh nâu, biển kiểm soát 29D1-908.68, số khung: RLHJF5114FY105769, số máy: JF51E0327064; trả cho chị Nguyễn Thị Th chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu vàng, biển kiểm soát 29G1-490.67, số khung: RLHJF4516FY521570, số máy: JF45E05352752; trả cho anh Trần Q 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu đỏ đen, biển kiểm soát 29G1-722.23, số khung: RLHJF709XHY080893, số máy: JF79E016148, trả trước khi vụ án được đưa ra xét xử, Hội đồng xét xử thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét.

[9] Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy: Đối với các vật chứng thu giữ của các bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 mặt màu đen, nắp ốp sau màu xanh, số IMEI: 3516/73/05/875837/5, bên trong có lắp 01 (một) sim VIETTEL có số sim: 8984048008827157587, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO F5 màu trắng - hồng, phía sau máy có in dòng chữ OPPO, số IMEI 1: 867453032839576, IMEI 2: 867453032836568, bên trong có lắp 02 (hai) sim VIETTEL có số series lần lượt là: 898404800002377550, 8984048831004870704 máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 fw, màu vàng đồng, ốp ngoài màu đen, số IMEI 1: 8666346030807234, IMEI 2: 86346030807226, bên trong có lắp 02 (hai) sim, sim 1: 8984048000003323947, sim 2: 8984048000013128739, máy đã qua sử dụng; đối với các vật chứng thu giữ của các bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy gồm: 02 (hai) chìa khóa xe mô tô có chữ HONDA, 01 (một) chìa khóa màu đen dạng gấp, đã cũ.

[9] Đối với số tiền thu giữ của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho các bị cáo, cụ thể trả cho bị cáo Vũ

Huỳnh Đ số tiền 560.000 đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng), bị cáo Vũ Ngọc H 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn đồng), bị cáo Trình Văn D 500.000 đồng (năm trăm nghìn).

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị hại xác nhận đã nhận lại toàn bộ tài sản, nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với các hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của các bị cáo thực hiện trước ngày 19/12/2018, do các bị cáo không nhớ đặc điểm xe mô tô cũng như biển kiểm soát nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, điều tra làm rõ. Do đó không có căn cứ xử lý các bị cáo, khi nào có đủ căn cứ xử lý các bị cáo sau.

[12] Đối với người nam giới tên H1 thuê các bị cáo đi tiêu thụ xe mô tô do trộm cắp mà có, đối với một người phụ nữ và hai người nam giới giao xe mô tô cho các bị cáo ở khu vực cầu VT, phường V, quận H, thành phố Hà Nội, các bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn không có cơ sở xác minh, điều tra làm rõ là có căn cứ.

[13] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Vũ Huỳnh Đ, Vũ Ngọc H, Trình Văn D.

Ngoài ra căn cứ vào khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Ngọc H.

Căn cứ khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Huỳnh Đ, Vũ Ngọc H, Trình Văn D phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

2. Hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Vũ Huỳnh Đ 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 20 tháng 12 năm 2018.

2.2. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 20 tháng 12 năm 2018.

2.1. Xử phạt bị cáo Trình Văn D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 20 tháng 12 năm 2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 mặt màu đen, nắp ốp sau màu xanh, số IMEI: 3516/73/05/875837/5, bên trong có lắp 01 (một) sim VIETTEL có số sim: 8984048008827157587, máy đã qua sử dụng của bị cáo Vũ Huỳnh Đ; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO F5 màu trắng - hồng, phía sau máy có in dòng chữ OPPO, số IMEI 1: 867453032839576, IMEI 2: 867453032836568, bên trong có lắp 02 (hai) sim VIETTEL có số series lần lượt là: 898404800002377550, 8984048831004870704 máy đã qua sử dụng của Vũ Ngọc H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 fw, màu vàng đồng, ốp ngoài màu đen, số IMEI 1: 8666346030807234, IMEI 2: 86346030807226, bên trong có lắp 02 (hai) sim, sim 1: 8984048000003323947, sim 2: 8984048000013128739, máy cũ đã qua sử dụng của Trình Văn D.

Tịch thu để tiêu hủy 02 (hai) chìa khóa xe mô tô có chữ HONDA, 01 (một) chìa khóa màu đen dạng gấp, đã cũ.

4. Các biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo Vũ Huỳnh Đ số tiền 560.000 đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng), bị cáo Vũ Ngọc H 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn đồng), bị cáo Trình Văn D 500.000 đồng (năm trăm nghìn).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03 tháng 6 năm 2019).

5. Về án phí: Các bị cáo phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNV liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Lan